TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 09/3/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Lê Thanh Trung
2) Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

Trần Thị G; sinh ngày 08/01/1972 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 01/12; Con ông: Trần Văn B, con bà Trần Thị B (đều đã chết); Có chồng là Ngô Văn L, sinh năm 1973, trú tại thôn L, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/6/2020, trong lúc G đang ở nhà của mình tại thôn L, xã T, huyện Hướng Hóa thì nhận được điện thoại của Đỗ Việt Trung

(sinh năm 1987, trú cùng thôn) thuê G vận chuyển 03 thùng giấy các tông bên trong chứa pháo được ngụy trang bên trên bằng xoài từ khu vực nhà văn hóa thôn Long Thuận (cũ) ra khu vực đường Quốc lộ 9 rồi đón xe khách gửi về cầu Lai Phước thuộc thành phố Đông Hà với tiền công 300.000đ thì G đồng ý. G đến nhà Hồ Thị P (sinh năm 1981, trú cùng thôn) rủ Phương cùng đi vận chuyển pháo, khi cả hai đến khu vực nhà văn hóa thôn Long Thuận (cũ) thì nhìn thấy 03 thùng giấy các tông dán kín bên ngoài ký hiệu Jet, biết đó là số pháo mình được thuê vận chuyển nên G và P cùng nhau đưa 03 thùng giấy bên trong chứa pháo ra đường Quốc lộ 9 thuộc địa phận thôn Yên Thuận, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, đón xe khách biển kiểm soát 74K - 7020 của bà Lê Thị L (sinh năm 1977, trú tại xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) và thỏa thuận gửi số thùng giấy nói trên về cầu Lai Phước, thành phố Đông Hà với tiền cước vận chuyển là 100.000đ thì bà Lựu đồng ý. Khi G và Phương đang thực hiện việc đưa 03 thùng giấy bên trong chứa pháo lên xe khách 74K - 7020 thì bị lực lượng chức năng phát hiện như đã nêu trên.

Đối với lời khai của Trần Thị G về các đối tượng Đỗ Việt T và Hồ Thị P, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra cần thiết nhưng không có cơ sở để kết luận. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được tại thời gian, địa điểm nêu trên, Trần Thị G đang quản lý 03 thùng giấy các tông bên trong chứa pháo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 40 hộp giấy bên ngoài mỗi vỏ hộp có hoa văn nhiều màu và ký hiệu C0833, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn liên kết với nhau, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và 02 thùng giấy cotton bên ngoài có ký hiệu Jet (được sử dụng để niêm phong tang vật sau khi bắt giữ).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia - 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao di động số 0356892177 của Trần Thị G.

- 01 thùng giấy cotton bên ngoài có ký hiệu Jet không còn nguyên vẹn của Trần Thị G.

Kết luận giám định số 497/KLGĐ-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong 02 thùng giấy các tông ký hiệu P01 và P02 gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 53kg.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định 36 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 có tổng khối lượng 47,7kg niêm phong trong 02 thùng giấy các tông ký hiệu T1, T2.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKSHH ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Thị G về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị G đã thừa nhận hành vi tàng trữ 53 kg pháo

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về các hành vi tiến hành tố tụng và kết luận giám định của cơ quan chức năng.

- Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị

Tuyên bố bị cáo Trần Thị G phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Xử phạt bị cáo Trần Thị G từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định là 36 hộp pháo bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu C0833 được niêm phong trong thùng giấy các tông ký hiệu T1, T2. Có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Vật chứng đang ở tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia - 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao di động số 0356892177 của Trần Thị G, quá trình điều tra bị cáo khai nhận là phương tiện dùng để liên lạc vận chuyển hàng cấm. Nhưng quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra cần thiết nhưng không chứng minh được nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Trần Thị G.

Đối với 01 thùng giấy cotton bên ngoài có ký hiệu Jet không còn nguyên vẹn của Trần Thị G là vật chứng của vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bi cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định ngày 20/6/2020 bị cáo Trần Thị G có hành vi tàng trữ 53 kg pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ hàng cấm"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*" Thành khẩn khai báo"* và " *Ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo là lao động chủ yếu trong gia đình, chồng thường xuyên đau ốm, gia đình thuộc diện khó khăn, trước khi có dịch COVD - 19 công việc thường xuyên của bị cáo đi chặt lá chuối khu trên khu vực biên giới Việt –Lào bán lấy tiền để sinh sống, nhưng do dịch bệnh Covid, Nhà nước đã hạn chế và cấm qua lại biên giới nên không thể tiếp tục công việc này, vì do quá khó khăn nên bị cáo đã đồng ý vận chuyển trái cây trong đó có hàng cấm là pháo để lấy tiền công, bị cáo phạm tội một phần vì quá khó khăn không có việc làm do anh hưởng của dịch COVID -19 có xác nhân UBND xã Tân Long nên

cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 và đủ điều kiện áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rỏ ràng nên xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để từ đó tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Pháo là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số pháo còn sau giám định là 36 hộp pháo bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu C0833 được niêm phong trong thùng giấy các tông ký hiệu T1, T2. Có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Vật chứng đang ở tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa theo Biên bản làm việc về giao vật chứng ngày 26/02/2021.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia - 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao di động số 0356892177 của Trần Thị G,quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra cần thiết nhưng không chứng minh được bị cáo sư dụng vao việc pham tội, nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Trần Thị G.

- Đối với 01 thùng giấy cotton bên ngoài có ký hiệu Jet không còn nguyên vẹn của Trần Thị G, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 ; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị G phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm";*

Xử phạt bị cáo Trần Thị G 18 *(mười tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2021.

Giao bị cáo Trần Thị G cho Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Tân Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn sau giám định là 36 hộp pháo bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu C0833 được niêm phong trong thùng giấy các tông ký hiệu T1, T2. Có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Vật chứng đang ở tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa theo Biên bản làm việc về giao vật chứng ngày 26/02/2021.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị G 01 điện thoại di động hiệu Nokia - 105 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim thuê bao di động số 0356892177 được

niêm phong trong 01 phong bì bằng giấy màu trắng có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng giấy các tông bên ngoài có ký hiệu Jet không còn nguyên vẹn được niêm phong trong 01 túi nilon màu đen ký hiệu V03 có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Đồn Biên Phòng Thuận.

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2021.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Trị;
- VKSND T. Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Công an H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương